

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/DS-ST

Ngày: 17-8-2017

V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;
2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2017/TLST-DS ngày 11/5/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST-DS, ngày 4/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Mỹ D, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tổ 13, phường Lê Hồng P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- *Bị đơn:* : Bà Trần Thị Kít L;

Địa chỉ: Đội 6, thôn 4, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 26/4/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ D trình bày:*

Vào ngày 16/9/2009 âm lịch bà Trần Thị Kít L có vay của bà số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), mức lãi suất thỏa thuận miệng (không lập thành văn bản) 3%/ tháng. Thời hạn trả nợ khi nào bà cần thì báo trước cho bà L từ 5 đến 10 ngày; từ ngày mượn tiền đến nay, bà Trần Thị Kít L không trả tiền gốc lẫn tiền lãi.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Kít L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền tổng cộng là 148.400.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 80.000.000 đồng và trả lãi từ ngày 16/9/2009 âm lịch đến ngày 17/8/2017 (95 tháng) theo mức lãi suất 9%/năm, thành tiền là 68.400.000 đồng.

** Bị đơn Trần Thị Kít L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn bà Trần Thị Kít L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo qui định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà L trả lãi theo mức lãi suất 9%/năm. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với số tiền nợ gốc: Bị đơn bà Trần Thị Kít L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc bà Trương Thị Mỹ D khởi kiện, trong thời hạn luật định không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Theo qui định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Kít L có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Mỹ D số tiền gốc 80.000.000 đồng.

[2.2] Đối với số tiền nợ lãi: Mức lãi suất mà bà D yêu cầu 9%/năm phù hợp với qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính từ ngày 16/9/2009 âm lịch (tức ngày 02/11/2009 dương lịch) đến ngày 17/8/2017 (ngày xét xử sơ thẩm) cụ thể như sau:

80.000.000 đồng x 9%/năm x 7 năm 9 tháng 15 ngày = 56.100.000 đồng

[2.3] Tổng cộng bà L phải trả cho bà D 136.100.000 đồng

[2.4] Bà Trần Thị Kít L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Trương Thị Mỹ D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ D về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bà Trần Thị Kít L có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Mỹ D số tiền 136.100.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu, một trăm ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), nợ lãi là 56.100.000 đồng (năm mươi sáu triệu, một trăm ngàn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Bà Trần Thị Kít L phải chịu 6.805.000 đồng (sáu triệu, tám trăm lẻ năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trương Thị Mỹ D số tiền 4.047.500 đồng (bốn triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2014/0004670 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CCTHADS TP Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh

